

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2023/HS-ST
Ngày 27-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ H

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Chính

Ông Lã Anh Tuấn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố H.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tham gia phiên tòa:** Bà Lương Quỳnh Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm: Tòa án nhân dân quận K, thành phố H; điểm cầu thành phần: Trại tạm giam thành phố H; xét xử sơ thẩm, trực tuyến, công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 03 năm 2023, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa, số 195/TB-TA, ngày 14 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Đào Văn T; tên gọi khác: Không, sinh ngày 12/6/1995; giới tính Nam; nơi sinh Hải Phòng; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã T, huyện K, thành phố H, chỗ ở: T, xã A, huyện A, thành phố H. Dân tộc Kinh; quốc tịch Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12. Con ông Đào Văn T, sinh năm 1972; con bà Bùi Thị L, sinh năm 1976; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con lớn; bị cáo chưa có vợ con. Nhân thân, tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 22/12/2022, đến ngày 27/12/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam - Công an thành phố H. (Có mặt).

- **Người chứng kiến:** Vũ Đức H, Phạm Ngọc Q (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ, ngày 22/12/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Đào Văn T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15B2-68575 đi sang khu vực gần ngã tư Q, quận H, thành phố H và mua của một người đàn ông tên T (không rõ lai lịch) 01 gam Ketamine và 03 viên ma túy tổng hợp với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu số ma túy trên vào túi quần bên trái phía trước T đang mặc và điều khiển xe mô tô sang quận K tìm chỗ sử dụng ma túy. Khi T đi đến khu vực đoạn trước cửa số nhà 11 đường V, tổ 6, phường L, quận K, thành phố H thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận K kiểm tra bắt quả tang. Quá trình bắt giữ, Tổ công tác đã thu giữ tại túi quần bên trái, phía trước Đào Văn T đang mặc 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa 01 túi nilon kích thước 5x7cm khóa mép nhựa màu trắng viền miệng túi màu cam bên trong chứa: 03 viên nén màu trắng (mẫu số 01) và 01 túi nilon kích thước 3,5x3,5cm khóa mép nhựa trắng viền miệng túi màu đỏ bên trong chứa tinh thể màu trắng (mẫu số 02); ngoài ra, còn thu giữ của T một xe mô tô biển kiểm soát: 15B2-685.75 và số tiền 400.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận K đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Đào Văn T tại Thôn T, xã A, huyện A, thành phố H. Quá trình khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại Biên bản xét nghiệm nhanh chất ma túy, kết quả T dương tính với test thử chất ma túy MDMA và Ketamine.

Tại kết quả giám định số 108/KLĐG-MT ngày 26/12/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố H kết luận:

Ba viên nén màu trắng của mẫu số 01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,57 gam loại MDMA

Tinh thể màu trắng của mẫu số 02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,95 gam, loại Ketamine.

Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận phù hợp nội dung trên. T mua và cất giữ trái phép chất ma túy mục đích chỉ để sử dụng cá nhân, ngoài ra không có mục đích gì khác. Người bán ma túy cho T tên là T (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể). Đây là lần đầu tiên T mua ma túy của T. T bắt đầu sử dụng ma túy cách thời điểm bị bắt khoảng 03 tháng, thường xuyên sử dụng ma túy thuốc lắc và Ketamine. Lần gần nhất T sử dụng ma túy Ketamine và thuốc lắc là cách thời điểm bị bắt khoảng 01 tuần (không nhớ rõ thời điểm cụ thể). Số tiền 400.000 đồng thu giữ là tài sản của T do lao động mà có. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 15B2-685.75 thu giữ là xe T mượn của bố để T là ông Đào Văn T (sinh năm 1971; trú tại: Thôn X, T, huyện K, thành phố H) để làm phương tiện đi lại hằng ngày. Việc T sử dụng xe đi mua ma túy và việc T tàng trữ ma túy chỉ có một mình T biết và không nói với ai trong gia đình.

Ngày 26/12/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Đào Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số 26/CT-VKSKA ngày 23/3/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H truy tố bị cáo Đào Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đào Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt Đào Văn T từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đào Văn T. Xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và các vỏ bao bì của mẫu vật; trả lại bị cáo Đào Văn T số tiền 400.000 đồng. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15B-68575 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã xác định ông Đào Văn T là chủ sở hữu chiếc xe mô tô và đã trả lại chiếc xe cho ông T. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Bị cáo thống nhất với quan điểm luận tội của Viện Kiểm sát, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là trái pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận K thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận K thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- *Về tội danh:*

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đào Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết

luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Đào Văn T có hành vi cất giữ trái phép 1,57 gam ma túy, loại MDMA và 0,95 gam ma túy loại Ketamine, mục đích để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy. Hành vi của Đào Văn T đã vi phạm Điều 249 Bộ luật Hình sự, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[3] Do Đào Văn T tàng trữ hai chất ma túy loại MDMA và Ketamine, là hai chất ma túy không được quy định trong cùng một điểm thuộc các khoản của Điều 249 Bộ luật Hình sự; theo hướng dẫn của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự thì: Tỷ lệ phần trăm của 1,57 gam ma túy, loại MDMA so với mức tối thiểu đối với loại MDMA được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là 31,4% (1,57 gam so với 5 gam). Tỷ lệ phần trăm của 0,95 gam ma túy, loại Ketamine so với mức tối thiểu đối với loại Ketamine được quy định tại điểm l khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là 4,75% (0,95 gam so với 20 gam). Cộng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của hai chất ma túy là $31,4\% + 4,75\% = 36,15\%$. Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng chất ma túy loại MDMA và Ketamine so với mức tối thiểu của từng chất quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự thuộc trường hợp dưới 100%, vì vậy không thuộc trường hợp quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự mà thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định: “*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy, thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ b đến điểm h khoản này”.

Như vậy, Viện Kiểm sát nhân dân quận K đã truy tố Đào Văn T ra trước Toà án nhân dân quận K để xét xử về tội danh theo điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Việc áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự để xử phạt Đào Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với một mức án nghiêm khắc và cần thiết tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

- *Đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*

[4] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, với những quy định nghiêm ngặt bởi chất ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm; vi phạm quy định về quản lý chất ma túy không chỉ gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước mà còn tạo ra lớp người nghiện, qua đó đe dọa nghiêm trọng đến an toàn xã hội, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển bình thường của giống nòi Việt Nam và đây cũng là nguồn gốc phát sinh những loại tội pháp khác. Vì vậy pháp luật yêu cầu phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

- *Xem xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Đào Văn T:*

[5] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đào Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đào Văn T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*”. Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của Đào Văn T tại phiên tòa cho thấy Đào Văn T không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Đào Văn T.

[8] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Đào Văn T chiều ngày 22/12/2022 hiện chưa rõ nhân thân lai lịch, nên tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[9] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đào Văn T do T không nhớ được thời gian, địa điểm cụ thể nên không đề nghị xử lý.

- *Vật chứng của vụ án:*

[10] Vật chứng của vụ án gồm: Số ma túy còn lại sau giám định, các vỏ bao bì của mẫu vật, số tiền 400.000 đồng, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15B-68575.

[11] Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Đối với các vỏ bao bì của mẫu vật là dụng cụ cất giữ ma túy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[13] Đối với số tiền 400.000 đồng thu giữ của Đào Văn T, đây là tiền do Đào Văn T lao động mà có, không liên quan đến vụ án nên trả lại số tiền này cho Đào Văn T.

[14] Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15B-68575, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K xác định người đứng tên đăng ký chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990; Trú tại: U, xã T, huyện K, H. Do anh H không có nhu cầu sử dụng nên đã bán cho ông Đào Văn T; sinh năm 1971; Trú tại: U, xã T, huyện K, H, là bố đẻ của Đào Văn T với giá 40.000.000 đồng. Ngày 22/12/2022, Đào Văn T nói với ông T mượn xe để đi có việc. Ông T không biết và không liên quan đến việc T tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho ông Đào Văn T.

- *Về án phí:*

[15] Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đào Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đào Văn T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 22/12/2022.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự: Trả lại Đào Văn T 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành tiền án phí. Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, các vỏ bao bì của mẫu vật. Theo Biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự quận K, thành phố H.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đào Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Đào Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP H;
- VKSND TP H;
- VKSND quận K;
- Công an quận K;
- Thi hành án quận K; Sở tư pháp;
- Chi cục THADS quận K;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Chính Vũ Văn Lầy

Nguyễn Thị Lan Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Chính Vũ Văn Lầy

Nguyễn Thị Lan Hương

Nơi nhận:

- TAND TP H;
- VKSND TP H;
- VKSND quận K;
- Công an quận K;
- Thi hành án quận K; Sở tư pháp;
- Chi cục THADS quận K;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Hương